

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT KHỞI ĐIỂM ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
TẠI CÁC VÙNG QUY HOẠCH XEN DẠM DÂN CƯ THÔN QUANG MỸ
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày/...../2025 của Chủ tịch UBND xã Tiên Điền)

TT	Lô quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại đất	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất khởi điểm (đ/lô)	Ghi chú
I	Quy hoạch phân lô chỉnh trang thửa đất ở dân cư tại thửa đất số 102, 126 thôn Quang Mỹ							
1	Lô số 1	278	11	265,1	ONT	5.880.000	1.558.788.000	
2	Lô số 3	280	11	238,3	ONT	4.900.000	1.167.670.000	
3	Lô số 4	281	11	247,5	ONT	4.900.000	1.212.750.000	
4	Lô số 5	282	11	253,6	ONT	4.900.000	1.242.640.000	
5	Lô số 6	283	11	252,5	ONT	4.900.000	1.237.250.000	
6	Lô số 7	284	11	246,8	ONT	5.880.000	1.451.184.000	
7	Lô số 19	296	11	152	ONT	3.680.000	559.360.000	
	Tổng (I)			1655,8			8.429.642.000	
II	Quy hoạch phân lô chỉnh trang vùng Cồn Trạng, thôn Quang Mỹ							
8	Lô số 15	676	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	
9	Lô số 16	673	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	
10	Lô số 17	672	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	
11	Lô số 18	669	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	
12	Lô số 19	668	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	
13	Lô số 20	665	19	192	ONT	4.200.000	806.400.000	

TT	Lô quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại đất	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất khởi điểm (đ/lô)	Ghi chú
14	Lô số 29	654	19	208,8	ONT	4.200.000	876.960.000	
15	Lô số 30	653	19	211,5	ONT	4.200.000	888.300.000	
16	Lô số 31	652	19	215,8	ONT	4.200.000	906.360.000	
17	Lô số 32	651	19	224	ONT	3.700.000	828.800.000	
18	Lô số 36	647	19	217,1	ONT	4.200.000	911.820.000	
19	Lô số 37	646	19	210,7	ONT	4.200.000	884.940.000	
20	Lô số 38	645	19	204,3	ONT	4.200.000	858.060.000	
21	Lô số 39	644	19	197,8	ONT	4.200.000	830.760.000	
22	Lô số 40	643	19	191,4	ONT	4.200.000	803.880.000	
23	Lô số 41	642	19	211,8	ONT	3.700.000	783.660.000	
24	Lô số 51	232	20	199,1	ONT	4.200.000	836.220.000	
25	Lô số 52	321	20	191,8	ONT	4.200.000	805.560.000	
26	Lô số 53	230	20	173,2	ONT	4.200.000	727.440.000	
27	Lô số 55	228	20	193,6	ONT	4.200.000	813.120.000	
28	Lô số 57	226	20	219,6	ONT	4.200.000	922.320.000	
29	Lô số 58	225	20	232,5	ONT	4.200.000	976.500.000	
30	Lô số 59	224	20	241,6	ONT	4.200.000	1.014.720.000	
31	Lô số 60	223	20	234	ONT	4.200.000	982.800.000	
32	Lô số 61	222	20	224,6	ONT	4.200.000	943.320.000	
33	Lô số 62	220	20	267,3	ONT	4.200.000	1.122.660.000	
Tổng (II)				5422,5			22.556.600.000	
Tổng cộng				7078,3			30.986.242.000	